

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2017/HSST

Ngày: 22/12/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM - TỈNH VĨNH LONG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lanh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông : **Nguyễn Văn Cơ Ba** – Chủ tịch Hội nông dân huyện Vũng Liêm

2/- Ông: **Huỳnh Chí Trình** – Phó bí thư huyện đoàn huyện Vũng Liêm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Hương Thảo** -

Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa:
ông **Nguyễn Thái Dương** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 60/2017/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Hoàng K – sinh ngày 24 tháng 3 năm 2000; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông **Lê Hoàng T** - sinh năm: 1973 và bà **Trần Thị Mộng G** – sinh năm: 1974; Anh, chị, em ruột có hai người: lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất là bị cáo;

Tiền án: không

Tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Hoàng K có luật sư Phạm Văn H - Văn phòng luật sư Phạm Văn H thuộc đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo:

1. Anh Lê Hoàng T – sinh năm 1973 (có mặt).

2. Chị Trần Thị Mộng G – sinh năm 1974 (vắng mặt).

Cùng trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người bị hại*: anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1981 (có mặt).

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Hoàng K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 17 giờ 40 phút ngày 21/9/2017, Lê Hoàng K đi bộ một mình từ nhà đến tiệm Internet “Yên Vy” ở khu vực chợ B để chơi game. K đi ngang qua nhà của anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1981 ngụ ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D, thấy cửa nhà anh Phong không đóng, trên ghế salon trong phòng khách có 01 máy tính bàn hiệu Apple Ipad. K quan sát không thấy ai trong nhà, K vào phòng khách, đến ghế salon dùng tay phải lấy máy tính bảng hiệu Apple Ipad giấu trong áo phía trước bụng, rồi đi ra ngoài. K đem máy tính đến tiệm điện thoại “Thiên Phúc” của anh Phan Văn L, sinh năm 1978 ngụ ấp E, xã B, huyện C để giải mã mật khẩu. Sau khi giải mật khẩu, K đem máy tính bảng hiệu Apple Ipad giấu dưới thùng xe kéo rơm đang đậu trước cửa nhà dân cấp đường liên xã F đoạn thuộc ấp A, xã B. Đến khoảng 7 giờ 30 phút ngày 22/9/2017, K lấy máy tính bảng hiệu Apple Ipad đến giấu dưới góc cây ven đường cách vị trí cất giấu ban đầu khoảng 10 mét rồi đi về nhà.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 60/TTHS ngày 22/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vũng Liêm, kết luận: máy tính bảng hiệu Apple Ipad màu vàng gold có giá trị thành tiền là 8.200.000 đồng (Tám triệu hai trăm nghìn đồng). Hiện tài sản đã được thu hồi trả cho anh Nguyễn Thanh P.

Tại cáo trạng số: 47/CT-VKS ngày 15 tháng 11 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm để xét xử Lê Hoàng K về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm phát biểu quan điểm luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:*

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 68, Điều 69, Điều 73 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo có mức án từ 01(Một) năm đến 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu gì đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về án phí hình sự : Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội đề nghị buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của vị luật sư Phạm Văn H là người bào chữa chỉ định cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 68, Điều 69, Điều 73 của Bộ luật hình sự, đề nghị cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo có cơ hội trở về làm một công dân tốt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Hoàng K thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo trình bày vào khoảng 17 giờ 40 phút ngày 21/9/2017 bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm của anh Nguyễn Thanh P 01 máy tính bảng hiệu Apple Ipad màu vàng gold có giá trị thành tiền là 8.200.000đ (Tám triệu hai trăm nghìn đồng).

[2] Lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở khách quan kết luận bị cáo phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản một cách trái pháp luật.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, mục đích để sử dụng cho cá nhân.

[4] Xét ý kiến của Viện kiểm sát, của vị luật sư là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau:

Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại

Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng;

Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;

Bị cáo nhất thời phạm tội mang tính cơ hội;

Chưa có tiền án tiền sự;

Khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên;

Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại anh Nguyễn Thanh P đã nhận lại tài sản bị mất là 01 máy tính bảng hiệu Apple Ipad màu vàng gold, anh P không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng K phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Điều 68; Điều 69; Điều 73 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng K: 01(Một) năm cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Hoàng K cho ủy ban nhân dân xã B giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với ủy ban nhân dân xã B trong việc giám sát giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê Hoàng K vì bị cáo là người chưa thành niên.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Người bị hại anh Nguyễn Thanh P đã nhận lại tài sản bị mất là 01 máy tính bảng hiệu Apple Ipad màu vàng gold, anh P không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:**

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người đại diện hợp pháp của bị cáo chị Trần Thị Mộng G vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THA huyện Vũng Liêm;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Lanh